TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THUẬN HÓA** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106**/2025/QĐST-DS	*Thuận Hóa, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện (các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải đồng ý bằng văn bản); nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (tên viết tắt: V); địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S, Số 111A P, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Trần Tiến L, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (Giấy ủy quyền số 023555.25 ngày 04/02/2025). Địa chỉ liên lạc: Số 815 N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bình T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 01 Kiệt 135 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, quận Thuận H, thành phố Huế).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1964;

2. Bà Nguyễn Nữ Hải N, sinh năm 1995;

3. Ông Nguyễn Nhất L, sinh năm 1989;

4. Bà Dương Thị T, sinh năm 1941;

5. Ông Nguyễn D, sinh năm 1969;

6. Bà Lê Thị Hoài N, sinh năm 1967;

7. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1967;

8. Bà Lê Thị Dạ T, sinh năm 1965;

9. Chị Nguyễn Lê Nguyên A, sinh năm 2002;

10. Chị Nguyễn Lê Phục S, sinh năm 2004;

Cùng địa chỉ: Số 01/135 đường T, phường P, thành phố H (nay là phường P, quận Thuận H, thành phố Huế).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ và phương án trả nợ: Tính đến ngày 17/6/2025, anh Nguyễn Bình T còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng nợ gốc và lãi là: 3.992.499.059đ (Ba tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, không trăm năm mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc 2.519.110.000 đồng, nợ lãi trong hạn 129.954.137 đồng, nợ lãi quá hạn 1.194.240.922 đồng, lãi thẻ tín dụng 89.194.000 đồng, phí thẻ 60.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Bình T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi là: 3.992.499.059đ (Ba tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, không trăm năm mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc 2.519.110.000 đồng, nợ lãi trong hạn 129.954.137 đồng, nợ lãi quá hạn 1.194.240.922 đồng, lãi thẻ tín dụng 89.194.000 đồng, phí thẻ 60.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Q vào ngày 27/6/2025.

Kể từ ngày 18/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp anh Nguyễn Bình T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì anh Nguyễn Bình T đồng ý để Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 65, tờ bản đồ số: 18, địa chỉ thửa đất: 65 C/1 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 700622, số vào sổ cấp GCN: CS 02230-2021 16-183 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 02/7/2021 đứng tên anh Nguyễn Bình T (Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5416699.22 ngày 10/01/2022);

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ hai bên đã ký kết. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Nguyễn Bình T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền xử lý phát mãi tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả lại cho người thế chấp tài sản.

Trường hợp anh Nguyễn Bình T thanh toán được khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất bản gốc đã thế chấp tại Ngân hàng và làm thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật cho người thế chấp tài sản.

2.3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Bình T tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và bị đơn sẽ hoàn trả lại chi phí tố tụng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP Q.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Số tiền án phí đối với tranh chấp dân sự có giá ngạch tính trên 3.992.499.059 đồng là: (72.000.000 đồng + 1.992.499.059 đồng x 2%) × 50% = 55.924.990 đồng (Làm tròn số 55.925.000 đồng).

Bị đơn là anh Nguyễn Bình T tự nguyện chịu 55.925.000đ (Năm mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.089.000đ (Bốn mươi hai triệu, không trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006343 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận H, thành phố Huế).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hiếu